

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành nghề đào tạo: Công nghệ ô tô

Mã nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS và THPT

Thời gian đào tạo: 2 năm

Khoá học: 2026 – 2028 Lớp: BTN26OT1

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Công nghệ ô tô trình độ trung cấp là ngành, nghề học tích hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật khác nhau như: cơ học, cơ khí, điện - điện tử, tự động hóa, tin học, an toàn..., đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Ngành, nghề Công nghệ ô tô chủ yếu tập trung giải quyết bốn vấn đề cơ bản: Thiết kế, chế tạo, khai thác sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa. Người học trình độ trung cấp sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận nhiệm vụ như bảo dưỡng, sửa chữa; chế tạo, sản xuất; quản lý, kinh doanh; đào tạo trong lĩnh vực ô tô và xe - máy chuyên dùng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu cơ bản trong ô tô;
- Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước công việc trong quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị cơ bản trong ngành, nghề Công nghệ ô tô;
- Trình bày được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp;
- Phân tích được các kỹ năng, thao tác cơ bản trong lái xe ô tô;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật đơn giản; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra cơ bản trong ngành, nghề Công nghệ ô tô; bảo quản thiết bị và dụng cụ liên quan đến ngành, nghề công nghệ ô tô;
- Kiểm tra những sai hỏng của các cụm chi tiết, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Lập được các quy trình tháo, lắp đơn giản của các bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Lập được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa đơn giản phù hợp với từng chi tiết, bộ phận, hệ thống và loại ô tô;
- Thực hiện các công việc bảo dưỡng, sửa chữa đúng quy trình, quy phạm và đảm bảo kỹ thuật;
- Tổ chức và quản lý quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tương ứng với trình độ được đào tạo;
- Vận hành được ô tô đúng luật, đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn;
- Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học ở trình độ thấp hơn.
- Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của ngành, nghề đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; phân biệt và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng các công việc đơn giản và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;
- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ Hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;
- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;
- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Công nghệ ô tô, trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;
- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;
- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp trong lĩnh vực ô tô;
- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;
- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô;
- Sửa chữa gầm ô tô;
- Sửa chữa điện và điều hòa không khí ô tô;
- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô.

II. Thời gian đào tạo

2.1. Thời gian khoá học: 2 năm (từ 9/2026 đến hết tháng 9/2028)

2.2. Thời gian học tập: (120) tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô-đun: (12,5) tuần

2.3. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè, học tập ngoại khóa và dự phòng: (15) tuần.

III. PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Mã MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY				
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
MHTC20010051	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30				
MHTC20010041	Pháp luật	1	15	9	5	1		15			
MHTC20040041	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	30				
MHTC20040031	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	45				
MHTC13020031	Tin học	2	45	15	29	1	45				
MHTC21013601	Tiếng anh	3	90	30	56	4	90				
MHTC17011241	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	26	4		60			
MHTC18012421	An toàn và MTCN	2	30	28		2		30			
MHTC17013011	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	2	45	25	18	2		45			
MĐTC17029011	Thực tập hàn, nguội	2	60	10	46	4		60			
MĐTC18010151	Nhập môn ngành ô tô	2	60	30	26	4	60				
MĐTC18010351	BD-SC cơ cấu TK - TT và các bộ phận cố định	4	90	30	54	6		90			
MĐTC18010171	BD-SC Cơ cấu phân phối khí	2	60	20	36	4			60		
MĐTC18010181	BD-SC Hệ thống bôi trơn – làm mát	2	45	15	26	4			45		
MĐTC18010191	BD-SC Hệ thống nhiên liệu xăng	2	60	20	36	4			60		
MĐTC18010201	BD-SC Hệ thống NL động cơ diesel	2	60	20	36	4					
MĐTC18020361	BD-SC trang bị điện ô tô	5	120	50	64	6				120	
MĐTC18010371	BD-SC Hệ thống truyền lực	4	90	30	54	6			90		
MĐTC18010231	BD-SC Hệ thống lái - di động	2	60	20	36	4				60	
MĐTC18010241	BD-SC Hệ thống phanh	2	60	20	36	4				60	
MĐTC18020261	TH mạch điện cơ bản	2	60	20	36	4		60			

Mã MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY				
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
MĐTC18020271	Vận hành ô tô	3	75	28	43	4				75	
MĐTC18020281	SC - BD mô tô - xe máy	4	90	45	39	6			90		
MĐTC18020340	Thực tập tốt nghiệp	6	300	50	246	4					300

IV. XÉT TỐT NGHIỆP

Thời gian dự kiến xét tốt nghiệp: Tháng 9 năm 2028

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

